

Bản án số: 66/2023/HSST
Ngày 24 - 11 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ, TỈNH VĨNH PHÚC**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Khương Đăng Khánh H

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn B

Ông Vũ Mạnh T

Thư ký phiên tòa: Ông Nghiêm Xuân Huy - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Công L - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2023 tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 67/2023/TLST- HS ngày 08/11/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2023/QĐXXST - HS ngày 10/11/2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lâm Thanh T, sinh ngày 09 tháng 9 năm 1985; Nơi cư trú: thôn Xóm Mới, xã Quang Yên, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: Cao Lan; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Mạnh H (đã chết) và bà Trần Thị L, sinh năm 1948; vợ: Hoàng Thị L, sinh năm 1983 (đã ly hôn); con: có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/9/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt);

2. Họ và tên: Lâm Ma V, sinh ngày 06 tháng 9 năm 1990 (tên gọi khác: Không); Nơi cư trú: thôn Xóm Mới, xã Quang Yên, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Cao Lan; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Mạnh H (đã chết) và bà Trần Thị L, sinh năm 1948; vợ: Hoàng Thị M, sinh năm 1993 (đã ly hôn); con: có 01 con, sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/9/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt);

Người bị hại: Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Bảo Q, chi nhánh huyện Sông Lô; Địa chỉ: thôn Đồng Dong, xã Quang Yên, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Văn Th, sinh năm 1963 - Giám đốc; (vắng mặt);

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị L, sinh năm 1948; Địa chỉ: thôn Xóm Mới, xã Quang Yên, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; (vắng mặt);

Chị Hà Thị Kh, sinh năm 1970; Địa chỉ: Thôn Đức Thịnh, xã Quang Yên, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Tối ngày 15/05/2023, Lâm Thanh T và Lâm Ma V (là anh em trai ruột) cùng ngồi uống rượu với nhau tại nhà V. Khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, sau khi uống rượu xong thì Toàn nói với V “Lát anh em mình đi vào Công ty Bảo Q xem có tài sản gì có giá trị thì trộm cắp bán lấy tiền uống rượu”, nghe T nói vậy thì V đồng ý. Sau đó Vương điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave, màu tím của mình (V không nhớ Biển kiểm soát xe) chở T đi đến gần cổng Công ty CPĐT và XD Bảo Q thì dừng lại cách cổng khoảng 30m để xe ở đó rồi cả hai đi bộ đến trước cổng Công ty. Tại đây Toàn bảo V đứng ở cổng Công ty để canh giới, canh gác cho T đi vào trong trộm cắp tài sản. Một mình T đi vào trong thấy nhà kho xưởng của Công ty CPĐT và XD Bảo Q không có cửa, Toàn phát hiện ở giữa kho xưởng có 01 chiếc máy mô tơ (động cơ điện) loại to và 01 chiếc máy mô tơ loại nhỏ đặt ở đó, T trộm cắp 01 chiếc máy mô tơ loại to nặng khoảng 40kg và dùng hai tay nâng lên vai rồi vác ra vị trí dựng xe mô tô, sau đó V ngồi điều khiển xe mô tô chở Toàn ôm giữ chiếc máy mô tơ ở giữa đi tìm nơi tiêu thụ tài sản. Khi đi đến gần cây xăng thuộc thôn Đức Thịnh, xã Quang Yên thì Vương và T thấy quán tạp hóa - thu mua sắt phế loại của chị Hà Thị Kh cư trú thôn Đức Thịnh, xã Quang Yên, huyện Sông Lô vẫn đang mở cửa bán mua hàng. Thấy vậy T bảo V đi xe vào trước cửa quán để bán chiếc mô tơ, V dừng xe trước cửa quán thì T xuống xe đi bộ vào trong gặp chị Kh, T hỏi chị Kh “bà có mua chiếc máy mô tơ không”, chị Kh trả lời “có” thì T quay lại chỗ V đứng rồi cả hai khiêng chiếc máy mô tơ trộm cắp được vào trong quán và đặt lên bàn cân được 40kg, chị Kh bảo mua chiếc mô tơ này với giá 600.000 đồng (*Sáu trăm nghìn đồng*) thì T và V đồng ý bán, chị Kh đưa tiền cho T cầm đếm xong thì ra xe cho V chở về nhà. Đến sáng ngày 16/5/2023, T và V cùng nhau đi ăn sáng tại xã Tam Đa, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang và chi tiêu hết số tiền trên. Sau khi mua chiếc mô tơ được vài ngày thì có một người không rõ tên, địa chỉ đến hỏi thu mua đồ cũ, chị Kh đã bán chiếc mô tơ cho người đó với giá 700.000 đồng. Khi phát hiện Công ty bị trộm cắp tài sản, ngày 06/9/2023 ông Bùi Văn Th - Giám đốc Công ty CPĐT và XD Bảo Q chi nhánh huyện Sông Lô đã có đơn trình báo Công

an xã Quang Yên giải quyết. Nhận được tin báo, Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Lô triệu tập T, V đến làm việc thì cả hai đều khai nhận rõ toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản ngày 15/5/2023.

Ngày 07/9/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Lô có Yêu cầu định giá tài sản đối với 01 động cơ điện 4KW-4P, Type: R67DV112M4/BNG, PTE LTD Singapore đã qua sử dụng. Ngày 11/09/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Sông Lô có văn bản số 33/KL-HĐĐGTS, kết luận: 01 động cơ điện 4KW-4P, Type R67DV112M4/BNG, PTE LTD Singapore đã qua sử dụng trị giá 5.000.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

- Số tiền 600.000 đồng bán tài sản trộm cắp, bị can Lâm Thanh T và Lâm Ma V khai nhận đã tiêu xài cá nhân hết nên không thu giữ được;

- 01 động cơ điện 4KW-4P, Type R67DV112M4/BNG, PTE LTD Singapore đã qua sử dụng, chị Hà Thị Khoa khai nhận sau khi mua được của T và V vài ngày thì đã bán chiếc mô tô cho một người không rõ tên và địa chỉ đi mua đồ cũ. Cơ quan điều tra đã có Thông báo số 04 ngày 08/9/2023 truy tìm vật chứng nhưng không thu giữ được để xử lý.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave, màu tím là phương tiện các bị can sử dụng phạm tội. Quá trình điều tra, Lâm Ma V khai mua chiếc xe tại một cửa hàng mua bán xe cũ ở thành phố Hà Nội vào đầu năm 2020 với giá 5.000.000 đồng, xe có đầy đủ giấy tờ đăng ký và V chưa làm thủ tục sang tên gì, V sử dụng xe đến tháng 6/2023 do cần tiền nên đã bán cho một người không rõ tên, địa chỉ ở thành phố Vĩnh Yên - Vĩnh Phúc với giá 1.000.000 đồng. Đến nay V không nhớ cửa hàng mua bán xe, Biển kiểm soát và tên giấy tờ đăng ký xe là ai, Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ chiếc xe để xử lý.

Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi Lâm Thanh Toàn, Lâm Ma V bị khởi tố thì bà Trần Thị L (mẹ đẻ hai bị cáo) đã tự nguyện bồi thường cho Công ty CPĐT và XD Bảo Q chi nhánh huyện Sông Lô số tiền 7.000.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của Công ty là ông Bùi Văn Th - Giám đốc đã có đơn xác nhận và đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho hai bị cáo. Đến nay không yêu cầu phải bồi thường gì khác.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Sông Lô, Lâm Thanh T, Lâm Ma V đều thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 69/CT - VKSSL ngày 30/10/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô đã truy tố Lâm Thanh T và Lâm Ma V về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô luận tội đối với các bị cáo Toàn và V giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng truy tố các bị cáo. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Toàn và V.

Đề nghị xử phạt: Bị cáo Lâm Thanh T từ 12 (mười hai) tháng tù đến 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 12/9/2023. Bị cáo Lâm Ma V từ 10 (mười) đến 13 (mười ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 12/9/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, các bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, ăn năn hối hận, các bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng các bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Sông Lô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; kết luận định giá, vật chứng thu giữ được cùng với các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung Cáo trạng đã được đại diện Viện kiểm sát công bố tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Tối ngày 15 tháng 5 năm 2023, Lâm Thanh T và Lâm Ma V đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc mô tô trị giá 5.000.000 đồng của Công ty CPĐT và XD Bảo Q chi nhánh huyện Sông Lô thuộc thôn Xóm Mới, xã Quang Yên, huyện Sông Lô - Vĩnh Phúc rồi mang bán cho chị Hà Thị Kh cư trú thôn Đức Thịnh, xã Quang Yên, huyện Sông Lô được 600.000 đồng và cùng nhau tiêu xài cá nhân hết số tiền

trên. Chị Hà Thị Kh đã bán chiếc mô tô cho một người không rõ tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không thu giữ được vật chứng để xử lý.

Trong vụ án này, bị can Lâm Thanh T là người có vai trò khởi xướng và trực tiếp thực hiện tội phạm; bị can Lâm Ma V đồng phạm với vai trò giúp sức tích cực thực hiện tội phạm.

Hành vi trộm cắp tài sản nêu trên của Lâm Thanh T và Lâm Ma V đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều luật quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá ... dưới 2.000.0000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

[3] Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, làm cho chủ sở hữu tài sản không yên tâm trong việc quản lý tài sản của mình. Bản thân các bị cáo có tuổi đời còn trẻ nhưng không chịu khó lao động chân chính, ham chơi, đua đòi nên đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản mục đích bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Hành vi phạm tội của các bị cáo không phải là trường hợp phạm tội có tổ chức mà chỉ là đồng phạm giản đơn. Trong đó bị cáo Toàn là người khởi xướng và cùng bị cáo Vương thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm các bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt đối với bị cáo hội đồng xét xử cũng cần nhắc đối chiếu với quy định pháp luật để có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Toàn và Vương luôn thành khẩn khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; các bị cáo tích cực động viên gia đình bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại; người đại diện hợp pháp của Công ty CPĐT và XD Bảo Q chi nhánh huyện Sông Lô có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho hai bị cáo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng. Cả hai bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, bị cáo V sau khi ly hôn đang trực tiếp nuôi con nhỏ và ở cùng mẹ đẻ đã cao tuổi. Tại phiên tòa các bị cáo đều tha thiết xin được cải tạo tại địa phương để có điều kiện chăm sóc sức khỏe cho mẹ già và con nhỏ. Ngoài lần phạm tội này thì các bị cáo luôn chấp hành tốt đường lối chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, chấp hành nghĩa vụ công dân tại địa phương; vì vậy việc cho các bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do vậy, hội đồng xét xử xét thấy chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội đồng thời thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng dân sự cần hủy bỏ biện pháp tạm giam, trả tự do cho các bị cáo Toàn và Vương.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Toàn và Vương đều là người dân tộc thiểu số, làm nghề tự do, không có thu nhập, công việc ổn định cũng như không có tài sản nên Hội đồng xét xử xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, các bị cáo đã tích cực tác động đến gia đình là bà Trần Thị L (mẹ đẻ hai bị cáo) tự nguyện bồi thường cho Công ty CPĐT và XD Bảo Quân chi nhánh huyện Sông Lô số tiền 7.000.000 đồng. Bà Lầu không yêu cầu gì đối với T và V về số tiền này. Người đại diện hợp pháp của Công ty là ông Bùi Văn Th - Giám đốc đã có đơn xác nhận, đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho hai bị cáo và không yêu cầu phải bồi thường gì khác nên hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Đối với chị Hà Thị Khoa là người đã mua chiếc mô tô do Lâm Thanh T và Lâm Ma V trộm cắp, bản thân các bị cáo không nói và chị Kh không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

[8] Về án phí: Các bị cáo Lâm Thanh T và Lâm Ma V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Lâm Thanh T và Lâm Ma V.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lâm Thanh T và Lâm Ma V phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lâm Thanh T 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Lâm Ma V 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 01 (một) năm 08 (tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo V và Toàn cho Ủy ban nhân dân xã Quang Yên quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp các bị cáo T và V có thay đổi về nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trả tự do cho các bị cáo Lâm Thanh T và Lâm Ma V ngay tại phiên tòa nếu các bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Buộc các bị cáo Lâm Thanh T và Lâm Ma V mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại tạm giam CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô;
- Công an huyện Sông Lô;
- Ủy ban nhân dân xã Quang Yên;
- Bị cáo; NTGTT
- Lưu hs; Vp.

Khuơng Đặng Khánh Hằng

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Khương Đặng Khánh Hằng

